

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST  
Ngày: 26 - 04 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Quân

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lưu Đình Tâm

2. Bà Trần Thị Dần

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2022/HSST ngày 23 tháng 03 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 03 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/QĐ -HPT ngày 12/04/2022 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn L**; sinh ngày 20/02/1994, tại thị trấn QL, huyện YĐ, Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu phố NS, thị trấn QL, huyện YĐ, Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn K (Đã chết) và bà Lê Thị N; Có vợ: Lê Thị Khánh H (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm: 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/3/2015 bị Công an huyện YĐ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Hủy hoại tài sản theo Quyết định số 39/QĐ-XPVP. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 03/11/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lò Thị B**; sinh ngày 01/01/1990, tại xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Thôn A, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 0/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn Riêng và bà Lò Thị Danh; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/6/2008 bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Môi giới mại dâm; Ngày 30/9/2013 Lò Thị B bị Công an tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán dâm, làm gái mại dâm. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 03/11/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/11/2021, tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn VD, huyện T thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thị trấn VD, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Khi tổ công tác đi đến khu vực đường liên thôn gần nhà nghỉ ĐC 2, thuộc Khu PC, thị trấn VD, huyện T thì phát hiện có 02 (hai) đối tượng (gồm 01 nam, 01 nữ) đang dừng xe ở lề đường có nhiều biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra các đối tượng, các đối tượng lần lượt khai nhận là Lê Văn L – sinh năm 1994, trú tại Khu phố NS, thị trấn QL, huyện YĐ, tỉnh Thanh Hóa và Lò Thị B – sinh năm 1990, trú tại A, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La. Tại thời điểm tổ công tác yêu cầu kiểm tra Lê Văn L thả từ trong lòng bàn tay trái xuống mặt đường 01 (một) gói nilon màu trắng có kích thước khoảng 4x7cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghi là chất ma túy). Tiếp tục kiểm tra đối với Lê Văn L tổ công tác phát hiện tại túi quần phía trước bên phải L đang mặc có 01 (một) gói nilon màu trắng có kích thước khoảng 2x2cm, bên trong có các viên nén màu hồng (nghi là chất ma túy). Tại chỗ, Lê Văn L khai nhận các gói nilon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng và các viên nén màu hồng là ma túy của L cùng với Lò Thị B vừa mới mua được do L cất giấu thì bị tổ công tác kiểm tra, phát hiện. Tổ công tác đã niêm phong toàn bộ số tang vật nói trên và đưa Lê Văn L, Lò Thị B về Nhà văn hóa khu PC, thị trấn VD để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 3375/PC09 ngày 08/11/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng chứa trong gói nilon màu trắng có kích thước 4x7cm có tổng khối lượng là 4,365 (bốn phẩy ba sáu lăm gam) là ma túy, loại Methamphetamine; Các viên nén màu hồng chứa trong gói nilon màu trắng có kích thước 2x2cm có tổng khối lượng là 0,153g (không phẩy một năm ba gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

Về nguồn gốc ma túy, Lê Văn L và Lò Thị B khai: bản thân là người nghiện ma túy nên trước đó vào khoảng 18 giờ ngày 03/11/2021, Lê Văn L gặp Lò Thị B ở thị trấn QL, huyện YĐ, tỉnh Thanh Hóa. Gặp nhau B rủ L đi tìm mua ma túy về để sử dụng, L đồng ý và dùng xe máy của mình là xe DREAM II, không có Biển kiểm soát chở B đi đến huyện T, tỉnh Thanh Hóa để tìm mua ma túy. Khi đến khu vực thị trấn VD, huyện T các đối tượng cùng nhau đi vào một ngõ nhỏ gần nhà nghỉ ĐC 2, gặp một người đàn ông lạ mặt, (không rõ tên, tuổi, địa chỉ), sau đó Lò Thị B là người trực tiếp trao đổi và mua được của người đàn ông này 01 (một) gói nilon màu trắng có kích thước khoảng 4x7cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng) rồi đưa cho Lê Văn L cầm và cất giấu trong lòng bàn tay trái. Khi các đối tượng ra về người đàn ông lạ mặt bán ma túy tiếp tục đưa cho Lê Văn L 01 (một) gói nilon màu trắng có kích thước khoảng 2x2cm, bên trong có các viên nén màu hồng. Lê Văn L nhận và cất giấu vào túi quần bên phải phía trước đang mặc. Khi L và B đang trên đường về thì bị phát hiện và bắt giữ.

Về người đàn ông đã bán ma túy cho Lò Thị B, B khai không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập của các bị cáo xác định hiện tại L, B không có công ăn việc làm, không có thu nhập và tài sản.

**Về vật chứng vụ án:** Quá trình điều tra, thông qua bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Đối với: 01 (một) gói nilon màu trắng có kích thước khoảng 4x7cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 (một) gói nilon màu trắng có kích thước khoảng 2x2cm, bên trong có các viên nén màu hồng có đặc điểm, kích thước như trong biên bản bắt người phạm tội quả tang (kết quả giám định các hạt tinh thể màu trắng chứa trong gói nilon màu trắng và các viên nén màu hồng chứa trong gói nilon màu trắng là ma túy loại Methamphetamine). Sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định bao gồm 01 (một) phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) – Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mẫu giám định, có chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Phạm Thanh Hải và có đóng các hình dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an tỉnh Thanh Hóa. Mẫu vật hiện đang được bảo quản, chờ xử lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM II, màu tím phần đầu xe không có vỏ yếm, không có biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng do Lê Văn L dùng để chở Lò Thị B đi mua ma túy, quá trình điều tra L khai mua của một người đàn ông không quen biết, không rõ địa chỉ, xe không có biển kiểm soát. Qua tra cứu tại Công an huyện T xác định xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chiếc xe để xác minh, làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định. Vật chứng trên hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSTT, ngày 23/03/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Văn L và Lò Thị B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS đối với cả hai bị cáo và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo: Lê Văn L từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù và Lò Thị B từ 4 năm đến 04 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 03/11/2021.

Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập của bị cáo xác định hiện tại bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập và tài sản nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) – Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mầu giám định, có chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Phạm Thanh Hải và có đóng các hình dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an tỉnh Thanh Hóa. Vật chứng hiện đang được bảo quản, chờ xử lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn L và Lò Thị B thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chứng minh: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/11/2021, tại khu vực đường liên thôn gần nhà nghỉ ĐC 2, thuộc Khu PC, thị trấn VD, huyện T. Lê Văn L và Lò Thị B đang có hành vi tàng trữ trái phép 4,365g (Bốn phẩy ba sáu lăm gam) ma túy loại Methamphetamine, Lê Văn L còn có hành vi tàng trữ 0,153g (không phẩy một năm ba gam) ma túy loại Methamphetamine thì bị tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn VD, huyện T kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, vai trò và trách nhiệm hình sự của các bị cáo vụ án: Đây là vụ án hình sự tàng trữ trái phép chất ma túy có tính chất đồng phạm giản đơn do Lê Văn L và Lò Thị B thực hiện. Trong đó, Lò Thị B là người khởi xướng, rủ Lê Văn L đi mua ma túy và trực tiếp trao đổi, dùng tiền của mình để mua ma túy, sau đó đưa cho L 01 gói ma túy vừa mua được để cất giấu. Bị cáo L là người dùng xe máy của mình chở B đi mua ma túy và người trực tiếp cất giấu ma túy trong người, bị cáo L tàng trữ nhiều ma túy hơn bị cáo B tuy nhiên bị cáo B là người khởi xướng, bỏ tiền mua ma túy nên cả hai có cùng vai trò như nhau và trách nhiệm hình sự như nhau. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền

của Nhà nước về ma túy, gây nên dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác nhưng vẫn phạm tội. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì, để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm và xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có 01 (một) tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, cần xem xét khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

[5]. Kết quả điều tra, xác minh các bị cáo Lê Văn L và Lò Thị B hiện tại bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Văn L và Lò Thị B, các bị cáo khai mua của một người đàn ông tại khu vực thị trấn VD, huyện T, nhưng không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Trong quá trình điều tra, các bị cáo không cung cấp được các thông tin về nhân thân, lai lịch cụ thể của người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là: 01 (một) phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) – Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mầu giám định, có chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Phạm Thanh Hải và có 6 hình dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an tỉnh Thanh Hóa. Là ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Mỗi bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố:** Các bị cáo Lê Văn L và Lò Thị B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

**Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS đối với hai bị cáo.

**Xử phạt:** Lò Thị B 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính 03/11/2021.

**Xử phạt:** Lê Văn L 04(bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính 03/11/2021.

**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 47; Khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) – Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong hoàn mầu giám định, có chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Phạm Thanh Hải và có đóng các hình dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an tỉnh Thanh Hóa. Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/03/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện T;
- Đội THAHS công an T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Văn Quân**